TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2025/QĐST-DS	*Long Hồ, ngày 22 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2025/TLST-DS, ngày 18 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

+ Chị **Nguyễn Thị Thu N**, sinh năm 1985.

+ Anh **Huỳnh Quốc H**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Bá T – Văn phòng Luật sư Trần Bá T - Đoàn Luật sư tỉnh V.

Bị đơn:

+ Chị **Nguyễn Thu H1**, sinh năm 1983.

+ Anh **Lê Văn T1**, sinh năm 1977.

+ Chị **Lê Mỹ Q**, sinh năm 2006

+ Chị **Lê Mỹ N1**, sinh năm 2011;

Cùng địa chỉ: Số A ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật của chị Lê Mỹ N1, chị Nguyễn Thu H1, anh Lê Văn T1: Chị **Võ Hồng H2**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Nguyễn Thu H1 và anh Lê Văn T1 cùng các con là Lê Mỹ N1, Lê Mỹ Q có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thu N và anh Huỳnh Quốc H số tiền nợ là 530.000.000 đồng (Năm trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về phương thức trả nợ: Các bên đương sự thống nhất sẽ thoả thuận về phương thức, cách thức trả nợ tại giai đoạn thi hành án.

2.3. Về lãi suất: Chị Nguyễn Thị Thu N, anh Huỳnh Quốc H không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ 530.000.000 đồng (Năm trăm ba mươi triệu đồng) với chị Nguyễn Thu H1 và anh Lê Văn T1 cùng các con là Lê Mỹ N1, Lê Mỹ Q.

2.4. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Thu N, anh Huỳnh Quốc H phải nộp số tiền 6.300.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N, anh H đã nộp là 12.900.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002022 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Hoàn trả cho chị N, anh H số tiền còn lại là 6.600.000 đồng (Sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Buộc chị Nguyễn Thu H1 và anh Lê Văn T1 cùng các con là Lê Mỹ N1, Lê Mỹ Q phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 6.300.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 08;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Mai Ka